

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 16 – 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trịnh Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 149/HSST ngày 10/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 05/06/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2010.

- Bản án số 85/2014/HSST ngày 08/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

chấp hành xong án phí ngày 18/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016.

- Quyết định xử phạt hành chính số 231/QĐ-XPHC ngày 17/8/2017 Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. D chưa nộp tiền phạt, căn cứ Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính, quyết định đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 04/4/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Tổng Thị S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 5, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số nhà 10, Ngõ 64, tổ 15, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, tại khu vực đường Bùi Thị Xuân, khu đô thị Petro Thăng Long, tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn D bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra đối với D. D tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của D cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. D khai nhận: vào khoảng 09 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy Yamaha – Gravita màu nâu đen, không đeo biển kiểm soát từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây D đã gặp và hỏi mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ được 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng, D cầm ma túy ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Kiểm tra người bị cáo D, thu tại túi quần hậu bên phải số tiền 100.000 đồng.

Kiểm tra xe máy Yamaha – Gravita màu nâu đen, không có biển kiểm soát do D điều khiển không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLGĐMT - PC09 ngày 02/4/2021 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng quản lý của Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện V tỉnh Thái Bình, ngày 01/4/2021” là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng **0,1529 gam** (*Không phải một nghìn năm trăm hai mươi chín gam*).

Tại bản cáo trạng số 100/CT – VKSTPTB ngày 14/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/4/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Văn D hoàn trả sau giám định, trả lại bị cáo số tiền 100.000 đồng, trả lại cho chị Tống Thị S 01 xe máy Yamaha – Gravita màu nâu đen không đeo biển kiểm soát, số khung RLCG31C40BY002509, số máy 31CA – 006106.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 03, 04), Biên bản niêm phong

đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục 05); Bản kết luận giám định số 105/KLGĐMT – PC 09 ngày 02/4/2021 (Bút lục 12) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, tại khu vực đường Bùi Thị Xuân, khu đô thị Petro Thăng Long, tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,1529 gam ma túy loại Hêrôin để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì nghiện ma túy, muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[3] Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt tuy nhiên vẫn phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và cũng là để giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, xét bị cáo D không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Nguyễn Văn D hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng quản lý của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe Yamaha – Gravita màu nâu đen

không đeo biển kiểm soát, số khung RLCG31C40BY002509, số máy 31CA – 006106 là tài sản hợp pháp của chị Tống Thị S, khi cho bị cáo mượn xe, chị S không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên trả lại chiếc xe cho chị Sơn.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn D khai mua của người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết ở ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 105/KLGĐMT - PC09. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 100.000 đồng. Trả lại chị Tống Thị S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Gravita màu nâu đen không đeo biển kiểm soát, số khung RLCG31C40BY002509, số máy 31CA – 006106.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 14/7/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/8/2021. Chị Tống Thị S có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

